Để chịu hóa chất, chịu dầu, chịu nhiệt và dùng cho ngành thực phẩm (Chống tĩnh điện)

HYBRID TOYOFUSSO®-E Hose Được cấp bằng sáng chế

Sử dụng/Chất dẫn: Chịu nhiệt, Không độc (Dùng cho thực phẩm), Hóa chất, Dầu, Bột, Dung môi

Chịu nhiệt (80°C) | Chịu hóa chất / Chịu dung môi | Chống bám dính / Chống bám nước | Chống tĩnh điện / Dùng cho áp suất đẩy

- Có thể giảm lượng tĩnh điện trên ống xuống 1/50 nhờ đường dẫn điện trên ống, ngăn ngừa hiện tượng phóng điện, đảm bảo an toàn.
- Có thể dễ dàng xử lý tiếp mát chỉ bằng việc kết nối ống với đầu nối chuyên dụng (Đảm bảo đầu nối được xử lý tiếp mát)
- Có tính năng chịu hóa chất và dung môi vượt trội nhờ lớp teflon bên trong cùng của ống, thích hợp với nhiều mục đích sử dụng khác nhau.
- Nhờ cấu trúc nhiều lớp chồng nhau nên mềm hơn và dễ sử dụng hơn hẳn so với ống Teflon 1 lớp.
- Lớp trong cùng chống bám dính và độ chống bám nước ưu việt (góc chống bám nước 96°), cải thiện hiệu suất truyền dẫn, giúp vệ sinh dễ dàng hơn vì chất dẫn không bám dính lại bên trong ống.
- Độ trong suốt cao và đảm bảo an toàn trong xác minh chất dẫn.
- An toàn và đảm bảo nhờ tuân thủ Đạo luật vệ sinh thực phẩm※1, sản phẩm đã đăng ký với FDA (Cục quản lý thuốc và dược phẩm Hoa Kỳ)※2 và các quy định RoHS2 đã sửa đổi

HYBRID Kết hợp cấu trúc nhiều lớp chồng nhau + cấu trúc chống tĩnh điện

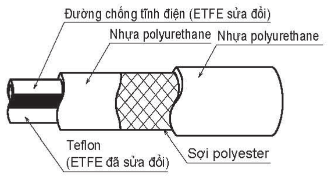

※1 (Tuân thủ Thông báo của Bộ y tế và phúc lợi số 52, 1951/Thông báo của Bộ y tế, lao động và phúc lợi số 201, 2006)

※2 Đăng ký FDA DMF Loại II Số 25486

■ Thông số TOYOFUSSO-E Hose (Khoảng nhiệt độ sử dụng/-20 ～ 80°C)

Những sản phẩm được đánh dấu bằng ※ có số lượng rất ít trong kho, hãy nhớ liên hệ với TOYOX về ngày giao hàng và tồn kho.

Mã sản phẩm	Inch	Đường kính trong × Đường kính ngoài mm	Áp suất sử dụng MPa 23°C	Áp suất sử dụng MPa 80°C	Trọng lượng tiêu chuẩn kg/cuộn	Độ dài mỗi cuộn m	Bán kính uốn cong tối thiểu mm	Dạng bấm sẵn: FERRULE	Dạng nắp vặn ren: FERRULE	Dạng nắp vặn ren: Camlock	Dạng nắp vặn ren: Ren※1	Clamp: Camlock	Clamp: Ren	Clamp: Đầu đuôi chuột
FFE-12-20	1/2	12×18	0 ～ 1,0	0 ～ 0,5	3,5	20	85				●※2		●	
※ FFE-12-40	1/2	12×18	0 ～ 1,0	0 ～ 0,5	7,0	40	85				●※2		●	
FFE-15-20	5/8	15×22	0 ～ 1,0	0 ～ 0,5	5,0	20	105		●		●※2		●	●
※ FFE-15-40	5/8	15×22	0 ～ 1,0	0 ～ 0,5	10,0	40	105		●		●※2		●	●
FFE-19-20	3/4	19×26	0 ～ 1,0	0 ～ 0,5	7,0	20	135		●	●	●※2	●	●	●
※ FFE-19-40	3/4	19×26	0 ～ 1,0	0 ～ 0,5	14,0	40	135		●	●	●※2	●	●	●
FFE-25-20	1	25×33	0 ～ 0,6	0 ～ 0,3	8,6	20	175	●	●	●	●※2	●	●	●
※ FFE-25-40	1	25×33	0 ～ 0,6	0 ～ 0,3	17,2	40	175	●	●	●	●※2	●	●	●
Vật liệu chính/Teflon (ETFE đã sửa đổi), nhựa polyurethane; Vật liệu gia cố/Sợi Polyester			Màu sắc/Trong suốt tự nhiên; Đóng gói/Đóng hộp					Ống dành cho thực phẩm ▶Tr.89	Ống dành cho thực phẩm ▶Tr.6, 83	Ống dành cho thực phẩm ▶Tr.85	Dành cho ngành công nghiệp chung ▶Tr.77	Dành cho ngành công nghiệp chung ▶Tr.93	▶Tr.51	Dành cho ngành công nghiệp chung ▶Tr.115

※1 Đối với ống vệ sinh (thực phẩm), sử dụng loại TOYOCONNECTOR TC3-F hoặc loại TC3-CS. TOYOCONNECTOR chứ không phải loại TC3-F và loại TC3-CS không thích hợp với ống vệ sinh (thực phẩm) vì bộ phận ren có kết cấu có điểm gờ. Các sự cố về vệ sinh có thể xảy ra.

※2 Chỉ thép không gỉ loại TCSB (loại ren)

⚠ Hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 139.

Điểm nổi bật Các đường chống tĩnh điện giảm điện tĩnh xuống 1/50 và ngăn ngừa rắc rối!

(TOYOFUSSO-E Hose)

■ Thử nghiệm đo tĩnh điện

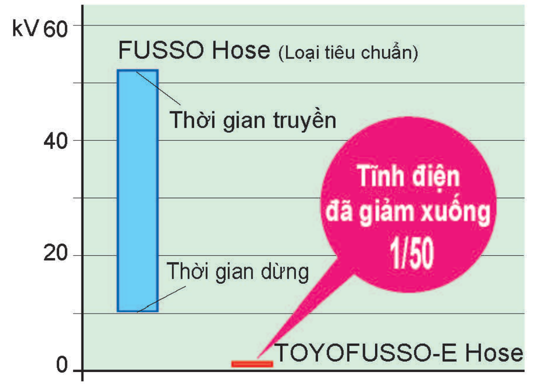

Điều kiện thử nghiệm:
Sử dụng máy hút chân không, một chu kỳ vận chuyển hạt Polyurethane (20 giây), phóng điện (10 giây) và dừng (10 giây) được lặp lại trong 30 phút. Tại các thời điểm truyền và dừng trong quá trình lặp lại liên tục, điện tĩnh phóng vào ống mềm được đo bằng một dụng cụ đo tĩnh điện.

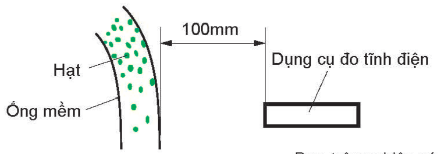

Dựa trên nghiên cứu của công ty chúng tôi

Để chịu hóa chất, chịu dầu và dùng cho ngành thực phẩm

Chỉ sử dụng trong nhà

HYBRID ECORON®Hose Đã đăng ký sáng chế

Sử dụng/Chất dẫn: Không độc (Dùng cho thực phẩm), Hóa chất, Dầu, Nước, Bột, Khí

Chịu hóa chất | Chịu dầu | Dùng cho thực phẩm có dầu mỡ | Dùng cho áp suất đẩy

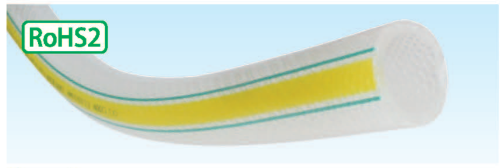

- Có khả năng chịu hóa chất/dầu vượt trội vì lớp trong cùng là nhựa polyolefin và có thể áp dụng cho nhiều mục đích sử dụng.
- Ngoài ra còn tốt cho thực phẩm và chất dẫn có dầu/mỡ.
- Không thải khí độc, chẳng hạn như dioxin, đem lại cảm giác yên tâm.
- An toàn và đảm bảo nhờ tuân thủ Đạo luật vệ sinh thực phẩm※1 và các quy định RoHS2 đã sửa đổi

※1 (Tuân thủ Thông báo của Bộ y tế và phúc lợi số 52, 1951/Thông báo của Bộ y tế, lao động và phúc lợi số 201, 2006)

HYBRID Cấu trúc nhiều lớp chồng nhau

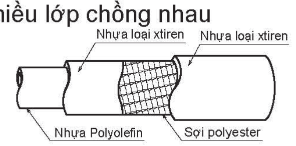

■ Thông số ECORON Hose (Khoảng nhiệt độ sử dụng/-5 ～ 60°C)

Mã sản phẩm	Inch	Đường kính trong × Đường kính ngoài mm	Áp suất sử dụng MPa 23°C	Áp suất sử dụng MPa 60°C	Trọng lượng tiêu chuẩn kg/cuộn	Độ dài mỗi cuộn m	Bán kính uốn cong tối thiểu mm	Dạng bấm sẵn: FERRULE	Dạng nắp vặn ren: FERRULE	Dạng nắp vặn ren: Camlock	Dạng nắp vặn ren: Ren※1	Clamp: Camlock	Clamp: Đầu đuôi chuột
EC-6	1/4	6×11	0 ～ 1,0	0 ～ 0,5	8	100	25						
EC-8	5/16	8×13,5	0 ～ 1,0	0 ～ 0,5	10	100	35						
EC-9	3/8	9×15	0 ～ 0,8	0 ～ 0,5	15	100	50				●		
EC-12	1/2	12×18	0 ～ 0,8	0 ～ 0,4	16	100	70				●		
EC-15	5/8	15×22	0 ～ 0,8	0 ～ 0,4	23	100	80		●		●		●
EC-19	3/4	19×26	0 ～ 0,8	0 ～ 0,4	14	50	130		●	●	●	●	●
EC-25	1	25×33	0 ～ 0,5	0 ～ 0,3	21	50	170	●	●	●	●	●	●
EC-32	1-1/4	32×41	0 ～ 0,4	0 ～ 0,2	26	40	200		●※2		●※3	●※4	
EC-38	1-1/2	38×48	0 ～ 0,4	0 ～ 0,2	34	40	230	●	●※2	●※5	●※3	●	
EC-50	2	50×62	0 ～ 0,3	0 ～ 0,2	50	40	290	●	●※2	●※5	●※3	●	
Vật liệu chính/Nhựa Polyolefin + nhựa loại xtiren; Vật liệu gia cố/Sợi polyester			Màu sắc/Trắng sữa có đường màu sắc		Đóng gói/EC-6 ～ 25: Kiểu cuộn tròn; EC-32 ～ 50: Kiểu bọc nilon			Ống dành cho thực phẩm ▶Tr.89	Ống dành cho thực phẩm ▶Tr.6, 83	Ống dành cho thực phẩm ▶Tr.85	Dành cho ngành công nghiệp chung ▶Tr.5, 77	Dành cho ngành công nghiệp chung ▶Tr.93	Dành cho ngành công nghiệp chung ▶Tr.115

※1 Đối với ống vệ sinh (thực phẩm), hãy sử dụng TOYOCONNECTOR loại TC3-F, loại TC6-F, loại TC3-CS hoặc loại TC6-CS. TOYOCONNECTOR không phải loại TC3-F, loại TC6-F, loại TC3-CS và loại TC6-CS không phù hợp với ống vệ sinh (thực phẩm) vì bộ phận ren có kết cấu có điểm gờ. Các sự cố về vệ sinh có thể xảy ra.

⚠ Hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 141.

※2 Chỉ thép không gỉ loại TC6-F (dạng clamp)
※3 Đồng thau loại TC6-B, thép không gỉ loại TC6-S (dạng clamp)
※4 Ngoại trừ các sản phẩm PP
※5 Chỉ thép không gỉ loại TC6-CS (dạng clamp)

Để chịu hóa chất, chịu dầu và dành cho thực phẩm

Chỉ sử dụng trong nhà

HYBRID ECORON®-S Hose Đã đăng ký sáng chế

Sử dụng/Chất dẫn: Không độc (Dùng cho thực phẩm), Hóa chất, Dầu, Nước, Bột, Khí

Chịu hóa chất | Chịu dầu | Dùng cho thực phẩm có dầu mỡ | Dùng cho áp suất đẩy

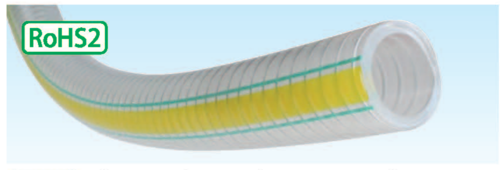

- Có khả năng chịu hóa chất/dầu vượt trội vì lớp trong cùng là nhựa polyolefin và có thể áp dụng cho nhiều mục đích sử dụng.
- Chống gãy gập và chống xẹp nhờ được gia cố bằng sợi kim loại, thích hợp cho cả trường hợp áp suất âm.
- Ngoài ra còn tốt cho thực phẩm và chất dẫn có dầu/mỡ.
- Không thải khí độc, chẳng hạn như dioxin, đem lại cảm giác yên tâm.
- An toàn và đảm bảo nhờ tuân thủ Đạo luật vệ sinh thực phẩm※1 và các quy định RoHS2 đã sửa đổi

※1 (Tuân thủ Thông báo của Bộ y tế và phúc lợi số 52, 1951/Thông báo của Bộ y tế, lao động và phúc lợi số 201, 2006)

HYBRID Cấu trúc nhiều lớp chồng nhau + gia cố sợi kim loại

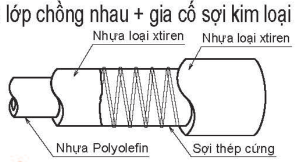

■ Thông số ECORON-S Hose (Khoảng nhiệt độ sử dụng/-5 ～ 60°C)

※1 -0,1 MPa là giá trị xấp xỉ. Kiểm tra Hình 1 trên trang 175.

Mã sản phẩm	Inch	Đường kính trong × Đường kính ngoài mm	Áp suất sử dụng※1 MPa 23°C	Áp suất sử dụng※1 MPa 60°C	Trọng lượng tiêu chuẩn kg/cuộn	Độ dài mỗi cuộn m	Bán kính uốn cong tối thiểu mm	Dạng bấm sẵn: FERRULE	Dạng nắp vặn ren: FERRULE	Dạng nắp vặn ren: Camlock	Dạng nắp vặn ren: Ren※2	Clamp: Camlock	Clamp: Đầu đuôi chuột
ECS-25	1	25×33	-0,1 ～ 0,3	-0,1 ～ 0,1	27	50	180	●	●	●	●	●	●
ECS-32	1-1/4	32×41	-0,1 ～ 0,3	-0,1 ～ 0,1	28	40	330		●※3		●※4	●※5	
ECS-38	1-1/2	38×48	-0,1 ～ 0,3	-0,1 ～ 0,1	39	40	390	●	●※3	●※6	●※4	●	
ECS-50	2	50×62	-0,1 ～ 0,2	-0,1 ～ 0,1	60	40	520	●	●※3	●※6	●※4	●	
Vật liệu chính/Nhựa Polyolefin + nhựa loại xtiren; Vật liệu gia cố/Sợi thép cứng				Màu sắc/Trắng sữa có đường màu sắc; Đóng gói/Kiểu bọc nilon				Ống dành cho thực phẩm ▶Tr.89	Ống dành cho thực phẩm ▶Tr.6, 83	Ống dành cho thực phẩm ▶Tr.85	Dành cho ngành công nghiệp chung ▶Tr.5, 77	Dành cho ngành công nghiệp chung ▶Tr.93	Dành cho ngành công nghiệp chung ▶Tr.115

※2 Đối với ống vệ sinh (thực phẩm), hãy sử dụng TOYOCONNECTOR loại TC3-F, loại TC6-F, loại TC3-CS hoặc loại TC6-CS. TOYOCONNECTOR không phải loại TC3-F, loại TC6-F, loại TC3-CS và loại TC6-CS không phù hợp với ống vệ sinh (thực phẩm) vì bộ phận ren có kết cấu có điểm gờ. Các sự cố về vệ sinh có thể xảy ra.

⚠ Hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 141.

※3 Chỉ thép không gỉ loại TC6-F (dạng clamp)
※4 Đồng thau loại TC6-B, thép không gỉ loại TC6-S (dạng clamp)
※5 Ngoại trừ các sản phẩm PP
※6 Chỉ thép không gỉ loại TC6-CS (dạng clamp)

•Màu sắc thực tế của các sản phẩm được liệt kê có thể hơi khác so với hình minh họa.
•Thông số trong tài liệu này có thể thay đổi để cải thiện mà không cần thông báo trước.

Bảng chọn ống mềm loại dành cho thực phẩm 39 | Dữ liệu về khả năng chịu hóa chất 117 | Biện pháp phòng ngừa 139/141 | Tài liệu tham khảo 175